

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KIM KHÍ SHINTO VINA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KIM KHÍ SHINTO VINA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SHINTO VINA METAL TRADE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2301254114

3. Ngày thành lập: 08/08/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Đông Sơn, Xã Việt Đoàn, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0866639865

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
10.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
11.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
12.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663(Chính)
13.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Xuất, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh, sản xuất)	8299
15.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
16.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
17.	Bán buôn tổng hợp	4690
18.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022

19.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
20.	Đúc kim loại màu	2432
21.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
22.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
23.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
24.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
25.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
26.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
27.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
28.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
29.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
30.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
31.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
35.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
36.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
37.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
38.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
39.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
40.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan (Chi tiết: Dịch vụ chăm sóc vườn, hòn non bộ, duy trì cảnh quan công viên, dịch vụ bảo dưỡng cây trồng, trang trí công trình các hoa viên)	8130
41.	Sản xuất nhạc cụ	3220
42.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
43.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
44.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
45.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
46.	Sản xuất điện	3511
47.	Truyền tải và phân phối điện	3512
48.	Xây dựng nhà ở	4101
49.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
50.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
51.	Xây dựng công trình điện	4221
52.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222

53.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
54.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
55.	Xây dựng công trình thủy	4291
56.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
57.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
58.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
59.	Phá dỡ	4311
60.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
61.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
62.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
63.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
64.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

6. Vốn điều lệ: 1.680.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ MAY	Việt Nam	Thôn Đông Sơn, Xã Việt Đoàn, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	168.000.000	10,000	027161003257	
2	NGUYỄN VĂN HIỀN	Việt Nam	Thôn Đông Sơn, Xã Việt Đoàn, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	1.512.000.000	90,000	027083018796	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN HIỀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 24/11/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027083018796

Ngày cấp: 03/07/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Đông Sơn, Xã Việt Đoàn, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Đông Sơn, Xã Việt Đoàn, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh